

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XNK THÀNH CÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XNK THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CONG XNK AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANHCONG TXNK CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108403572

3. Ngày thành lập: 14/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thanh Vân, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn điện thoại, sim thẻ...	4652
5.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
6.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
10.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ))	4774
11.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
12.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
16.	Chăn nuôi gia cầm	0146
17.	Khai thác thủy sản biển	0311
18.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: - Nuôi trồng các loại rong biển, tảo biển, rau câu,...; Nuôi các loại thủy sản dùng làm vật liệu để sản xuất đồ trang sức như trai ngọc,...; Nuôi các loại động vật, thực vật thân mềm khác;	0321
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	In ấn	1811
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông: điện thoại, sim thẻ...	4741
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
33.	Đại lý du lịch	7911

34.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
35.	Chăn nuôi lợn	0145
36.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
37.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn.	2599
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng, qua đấu giá)	4511
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
47.	Giáo dục tiểu học	8520
48.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
49.	Xây dựng nhà các loại	4100
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh; Bán buôn đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác; Bán buôn văn phòng phẩm.	4649(Chính)
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
59.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
60.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
61.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
62.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Trồng cây ăn quả	0121
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.	8299
66.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
68.	Bán buôn đồ uống	4633
69.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản cá, tôm, cua và loài thân mềm; làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, nhúng muối, ngâm, đóng gói...; Chế biến các sản phẩm từ rong biển, tảo biển....	1020
70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
71.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
72.	Quảng cáo	7310
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
75.	Điều hành tua du lịch	7912
76.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
77.	Giáo dục mầm non	8510
78.	Bán buôn gạo	4631
79.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
80.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
83.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
84.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/07/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083007346

Ngày cấp: 15/04/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cầu Xây, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cầu Xây, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083007346

Ngày cấp: 15/04/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cầu Xây, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cầu Xây, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội